

nên sự chuyển biến mới ở tất cả các huyện, trước hết là các huyện diêm và những huyện trọng yếu về kinh tế, quốc phòng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 85-CT ngày 1-3-1985 về định mức lao động và đơn giá tiền lương cho đơn vị sản phẩm.

Các nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng thi hành nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI (khóa V) đã đặt ra yêu cầu phải kế hoạch hóa quỹ lương trên cơ sở những định mức và đơn giá tiền lương được tính toán có căn cứ và được duyệt. Nhiều ngành, địa phương và cơ sở đã triển khai thực hiện bước đầu có kết quả tốt. Nhưng nhìn chung kết quả còn thấp. Một số ngành, địa phương và cơ sở chưa làm, chưa báo cáo. Đây là việc làm cần kíp tạo điều kiện cho cơ sở sớm thực hiện cơ chế quản lý mới, đồng thời cũng rất cần thiết cho các cơ quan quản lý cấp trên có căn cứ để quản lý các cơ sở trực thuộc theo chế độ hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Những nơi đã xây dựng được định mức và đơn giá tiền lương tổng hợp cho đơn vị sản phẩm phải rà soát lại có đủ căn cứ khoa học và thực tế có chất lượng để sớm trình duyệt và bảo vệ trước cấp có thẩm quyền. Những nơi chưa làm thì phải khẩn trương tập trung một lực lượng

cán bộ thích đáng để làm và báo cáo với Bộ Lao động và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Thủ trưởng đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chất lượng định mức và đơn giá do đơn vị mình xây dựng và trình duyệt. Bộ trưởng, Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về định mức và đơn giá của ngành mình và do Bộ trình Bộ Lao động, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước duyệt có sự tham gia của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Các cơ sở đều phải làm ngay việc xây dựng định mức và đơn giá, trước hết cho những sản phẩm trọng yếu của nền kinh tế quốc dân và của ngành, của địa phương. Nơi nào chưa có định mức và đơn giá được duyệt đúng quy định thì chưa thực hiện phương thức mới về kế hoạch hóa quỹ lương, thanh toán, quyết toán quỹ lương theo cơ chế mới.

Đối với những xí nghiệp do đặc điểm của sản xuất không thể xác định định mức lao động và đơn giá cho đơn vị sản phẩm, thì phải xây dựng định mức biên chế (số lượng và cấp trình độ của công nhân, viên chức) cần thiết để bảo đảm thực hiện đúng khối lượng và tiến độ kế hoạch, an toàn sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế — kỹ thuật khác. Quỹ tiền lương kế hoạch được xây dựng căn cứ vào định mức biên chế được duyệt và tiền lương cấp bậc bình quân của công nhân, viên chức trong định mức biên chế. Trong điều kiện xí nghiệp hoàn thành kế hoạch, nếu giảm được biên chế thì vẫn được hưởng đủ quỹ lương kế hoạch; nếu tăng biên chế thì không được cấp bù quỹ lương.

2. Khi xây dựng định mức lao động và đơn giá sản phẩm để kế hoạch hóa quỹ lương, phải:

a) Xuất phát từ những định mức lao động nguyên công đã được Nhà nước ban hành, được Bộ, ngành, địa phương ban

hành, hoặc xét duyệt theo quy định trong quyết định số 133-CP ngày 3-8-1976 của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 26 — LD/TT ngày 30-11-1982 của Bộ Lao động hướng dẫn phương pháp xây dựng định mức lao động cho đơn vị sản phẩm.

b) Phân tích tình hình các mặt:

— Tình hình thực hiện định mức lao động của những năm trước.

— Tình hình tổ chức lao động, đặc biệt là tình hình sử dụng thời gian lao động của các loại lao động chính, lao động phụ trợ và lao động quản lý.

— Tình hình tổ chức sản xuất, tình trạng trang bị và thiết bị, công nghệ sản xuất.

c) Đồng thời phải căn cứ vào việc sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại lao động tinh giản bộ máy quản lý xí nghiệp trong kỳ kế hoạch.

Phải xác định đúng đắn cấp bậc công việc, phù hợp với mức độ phức tạp của công việc.

3. Định mức lao động và đơn giá sản phẩm dùng để kế hoạch hóa quỹ lương phải bao gồm các loại lao động chính, lao động phụ trợ, lao động quản lý có tham gia sản xuất sản phẩm. Bộ Lao động cùng với Bộ chủ quản hoặc Ủy ban Nhân dân địa phương phân tích và hướng dẫn tỷ lệ bộ máy quản lý hợp lý so với tổng số công nhân viên sản xuất, cho từng loại hình xí nghiệp.

Đối với những sản phẩm có điều kiện sản xuất như nhau thì phải áp dụng định mức lao động và đơn giá sản phẩm thống nhất và do cơ quan có thẩm quyền quy định.

4. Tổng cục Thống kê cùng với Bộ Lao động và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm phân định rõ danh mục lao động phụ trợ và lao động quản lý, ban hành biểu mẫu và nội dung ghi chép ban đầu và hạch toán về lao động tiền lương.

5. Trong khi chờ ban hành chế độ tiền lương mới, trước mắt:

— Phần vượt mức khoán được tính theo đơn giá khuyến khích theo giá bảo đảm kinh doanh thương nghiệp.

— Xí nghiệp được tính thêm vào đơn giá sản phẩm khoán phụ cấp bữa ăn giữa ca với mức thống nhất theo giá bảo đảm kinh doanh thương nghiệp và theo hướng bảo đảm định lượng cần thiết bằng hiện vật.

Đối với những xí nghiệp được quy định làm định mức biên chế, phụ cấp này được tính theo số lao động định mức được duyệt và giao trong tổng quỹ lương kế hoạch.

Căn cứ vào chất lượng của định mức biên chế, định mức lao động của sản phẩm, khi xét duyệt hoặc thỏa thuận, Bộ Lao động và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước (trong lĩnh vực xây dựng cơ bản) có sự tham gia của Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước để xác định tỷ lệ khuyến khích trả lương theo sản phẩm, tỷ lệ tiền thưởng từ quỹ lương và đơn giá khuyến khích đối với những sản phẩm vượt mức trong khi xác định đơn giá sản phẩm và quỹ lương kế hoạch.

6. Phần tiền lương của những người dôi ra chưa giải quyết ngay được sau khi tổ chức lại sản xuất và tạm thời nghỉ chờ sắp xếp, thì hạch toán riêng trong tổng quỹ lương của đơn vị, không tính trong quỹ lương làm theo sản phẩm.

7. Thực hiện rộng rãi việc ký kết hợp đồng trách nhiệm giữa các cơ sở phục vụ sản xuất (cung ứng vật tư, năng lượng, vận chuyển... và các cơ sở phục vụ đời sống) với xí nghiệp, nhằm bảo đảm thực hiện kế hoạch sản xuất và điều kiện làm việc bình thường cho người lao động. Trường hợp sản xuất bị ảnh hưởng do hợp đồng bị vi phạm thì bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Bộ chủ quản hoặc Ủy ban Nhân dân địa phương quy

định cho từng ngành một tỷ lệ thời gian ngừng sản xuất do những nguyên nhân khách quan và khoán trong quỹ lương cố định của kỳ kế hoạch.

8. Thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương phải chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng, xét duyệt và thực hiện định mức lao động và đơn giá sản phẩm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những nơi làm tốt, uốn nắn những lệch lạc và phát hiện những vấn đề mới phát sinh để xử lý và báo cáo với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

9. Bộ Lao động hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện chỉ thị này, định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

BỘ TRƯỞNG TÔNG THƯ KÝ

THÔNG TƯ của Bộ trưởng Tông thư ký số 13-BT ngày 28-2-1985 hướng dẫn thi hành Điều lệ khen thưởng thành tích thực hiện kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ công tác khác.

Ngày 25 tháng 2 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Điều lệ khen thưởng thành tích thực hiện kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ công tác khác.

Thông tư này quy định cụ thể và hướng dẫn việc thi hành điều lệ như sau :

I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ PHƯƠNG CHÂM KHEN THƯỞNG

1. Về phương hướng khen thưởng, trước hết phải chú ý các ngành có vị trí đặc biệt

quan trọng trong nền kinh tế quốc dân như công nghiệp và nông nghiệp, các công tác trọng tâm của mỗi thời kỳ, các nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch Nhà nước. Trong những năm trước mắt, hướng khen thưởng chủ yếu phải nhằm động viên các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, các ngành vận tải, xây dựng cơ bản, các cơ sở trọng điểm sản xuất ra những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho đời sống của nhân dân, những mặt hàng tư liệu sản xuất chủ yếu, và những mặt hàng quan trọng cho xuất khẩu.

Coi trọng việc khen thưởng đối với khu vực sản xuất, đồng thời phải chú ý thích đáng đến các ngành kinh tế khác, đến khu vực sự nghiệp, hành chính, nhất là đến công tác khoa học — kỹ thuật và các công tác khác trực tiếp phục vụ sản xuất; coi trọng việc khen thưởng cả đối với khu vực kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh và khu vực kinh tế tập thể; động viên thỏa đáng các thành tích phát triển sản xuất đúng hướng của khu vực kinh tế gia đình.

Cần đặc biệt chú ý khuyến khích những thành tích về cải tiến kỹ thuật và ứng dụng khoa học kỹ thuật, thực hiện có kết quả chính sách phân phối của Nhà nước, cải tiến nghiệp vụ và công tác.

2. Phương châm khen thưởng là chính xác, kịp thời và chủ động; khen thưởng phải phản ánh đúng thực chất phong trào cách mạng của quần chúng; phải kết hợp đúng đắn việc khuyến khích bằng lợi ích vật chất với việc động viên khen thưởng về tinh thần.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ MỨC ĐỘ KHEN THƯỞNG

1. Về đối tượng khen thưởng.

Các đối tượng thuộc diện xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước và các đơn vị cá nhân thuộc mọi ngành, địa phương, các đoàn thể quần chúng có thành tích đều được xét khen thưởng. Đề việc